

Số: 44/KL-TTr

Sóc Trăng, ngày 10 tháng 7 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật trong lĩnh vực truyền hình trả tiền đối với Viettel Sóc Trăng

Thực hiện Quyết định số 33/QĐ-STTTT ngày 14/5/2024 của Chánh Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Sóc Trăng Về việc thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật trong lĩnh vực truyền hình trả tiền đối với Viettel Sóc Trăng, từ ngày 24/5/2024 đến hết ngày 07/6/2024, Đoàn Thanh tra theo Quyết định số 33/QĐ-TTr đã tiến hành thanh tra tại Viettel Sóc Trăng và các điểm giao dịch trực thuộc.

Xét Báo cáo số 14/BC-ĐTT ngày 21/6/2024 của Trưởng Đoàn Thanh tra theo Quyết định số 33/QĐ-TTr, Chánh Thanh tra Sở kết luận thanh tra như sau:

I. Khái quát chung:

1. Viettel Sóc Trăng (đơn vị thuộc Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội) được thành lập theo Quyết định số 2982/QĐ-BQP ngày 15/11/2005 của Bộ Quốc phòng và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động số 0100109106-051 ngày 20/01/2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp (cấp lần đầu). Viettel Sóc Trăng hoạt động cung cấp kinh doanh dịch vụ truyền hình trả tiền, hoạt động viễn thông và kinh doanh các dịch vụ khác theo Giấy ủy quyền số 469/GUQ-CNVTQĐ ngày 27/01/2022 của Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội về việc thực hiện nhiệm vụ của Tập đoàn tại Viettel Tỉnh/Thành phố.

2. Viettel Sóc Trăng đã triển khai cung cấp các dịch vụ truyền hình trả tiền: Dịch vụ truyền hình cáp tương tự, kỹ thuật số; dịch vụ truyền hình cáp công nghệ IPTV; dịch vụ phát thanh, truyền hình trên mạng Internet trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

3. Tính đến ngày 30/4/2024, tổng số thuê bao truyền hình trả tiền Viettel trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng là 36.414 thuê bao.

4. Tổng số cán bộ, nhân viên của Viettel Sóc Trăng: 25 nhân viên chính thức. Cơ cấu tổ chức gồm: 01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc. Bên cạnh đó, nhân sự tham gia trực tiếp triển khai cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền tại các điểm giao dịch là nhân viên các cửa hàng trực tiếp của các huyện, thị xã, thành phố thuộc Chi nhánh Bưu chính Viettel Sóc Trăng - Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel.

II. Kết quả kiểm tra, xác minh:

1. Việc thực hiện các quy định về giấy phép:

Viettel Sóc Trăng có các loại giấy phép:

1.1. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100109106-051 ngày 20/01/2006 của Sở Kế hoạch - Đầu tư tỉnh Sóc Trăng (đăng ký thay đổi lần thứ 24 ngày 15/3/2023) đối với Viettel Sóc Trăng; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi



nhánh số 0104093672-059 (đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 20/3/2023) đối với Chi nhánh Bưu chính Viettel Sóc Trăng.

1.2. Giấy phép cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền số 402/GP-BTTTT ngày 29/6/2021 (truyền hình cáp tương tự, kỹ thuật số) của Bộ Thông tin và Truyền thông (hết hạn ngày 28/4/2028); Giấy phép cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền số 48/GP-BTTTT ngày 31/01/2023 (truyền hình cáp công nghệ IPTV) của Bộ Thông tin và Truyền thông (hết hạn ngày 01/11/2032); Giấy phép cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền số 591/GP-BTTTT ngày 15/12/2020 (dịch vụ phát thanh, truyền hình trên mạng internet) của Bộ Thông tin và Truyền thông (hết hạn ngày 01/02/2027).

1.3. Giấy phép thiết lập mạng viễn thông công cộng số 231/GP-CVT ngày 27/4/2018 của Cục Viễn thông (hết hạn ngày 27/4/2033)

1.4. Giấy chứng nhận đăng ký danh mục các kênh chương trình trên dịch vụ truyền hình trả tiền gồm:

- Dịch vụ truyền hình cáp tương tự, kỹ thuật số: Giấy chứng nhận số 77/GCN-KENH-PTTH&TTĐT ngày 15/6/2022 của Cục Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử; Giấy chứng nhận số 78/GCN-KENH-PTTH&TTĐT ngày 15/6/2022 của Cục Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử; Giấy chứng nhận số 137/GCN-KENH-PTTH&TTĐT ngày 13/10/2022 của Cục Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử; Giấy chứng nhận số 164/GCN-KENH-PTTH&TTĐT ngày 28/11/2022 của Cục Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử; Giấy chứng nhận số 145/GCN-KENH-PTTH&TTĐT ngày 31/8/2023 của Cục Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử; Giấy chứng nhận số 11/GCN-KENH-PTTH&TTĐT ngày 19/01/2024 của Cục Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử; Giấy chứng nhận số 85/GCN-KENH-PTTH&TTĐT ngày 19/4/2024 của Cục Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử.

- Dịch vụ truyền hình cáp công nghệ IPTV: Giấy chứng nhận số 52/GCN-KENH-PTTH&TTĐT ngày 17/4/2023 của Cục Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử; Giấy chứng nhận số 144/GCN-KENH-PTTH&TTĐT ngày 31/8/2023 của Cục Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử; Giấy chứng nhận số 10/GCN-KENH-PTTH&TTĐT ngày 19/01/2024 của Cục Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử; Giấy chứng nhận số 84/GCN-KENH-PTTH&TTĐT ngày 19/4/2024 của Cục Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử.

- Dịch vụ phát thanh, truyền hình trên mạng Internet: Giấy chứng nhận số 75/GCN-KENH-PTTH&TTĐT ngày 15/6/2022 của Cục Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử (hết hạn 19/4/2024); Giấy chứng nhận số 136/GCN-KENH-PTTH&TTĐT ngày 13/10/2022 của Cục Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử (hết hạn 19/4/2024); Giấy chứng nhận số 163/GCN-KENH-PTTH&TTĐT ngày 28/11/2022 của Cục Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử (hết hạn 19/4/2024); Giấy chứng nhận số 143/GCN-KENH-PTTH&TTĐT ngày 31/8/2023 của Cục Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử (hết hạn 19/4/2024); Giấy chứng nhận số 12/GCN-KENH-PTTH&TTĐT ngày 19/01/2024 của Cục Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử (hết hạn 19/4/2024); Giấy chứng nhận số 83/GCN-KENH-PTTH&TTĐT ngày 19/4/2024 của Cục Phát thanh, Truyền hình và

Thông tin điện tử.

- Tờ khai Đăng ký danh mục kênh chương trình trên dịch vụ truyền hình trả tiền (Truyền hình cáp công nghệ IPTV và truyền hình trên mạng Internet) số 11118/CNVTQĐ-VTT ngày 27/12/2023 của Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội;

- Tờ khai đăng ký danh mục kênh chương trình cung cấp trên dịch vụ truyền hình trả tiền (Truyền hình cáp công nghệ IPTV và truyền hình trên mạng Internet) số 1622/CNVTQĐ-VTT ngày 31/01/2024 của Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội.

- Việc biên tập kênh truyền hình nước ngoài trên truyền hình trả tiền do Đài Truyền hình Việt Nam, Trung tâm Truyền hình Thông tấn - Thông tấn xã Việt Nam thực hiện và Đài Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện (theo Giấy chứng nhận đăng ký danh mục các kênh chương trình trên chương trình trên dịch vụ truyền hình trả được cấp phép).

- Giấy chứng nhận thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh: Tập đoàn không thực hiện việc thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh để cung cấp trên dịch vụ truyền hình trả tiền.

2. Việc thực hiện quy định pháp luật trong hoạt động cung cấp dịch vụ truyền hình:

2.1. Việc thực hiện các quy định được ghi trong giấy phép: Đơn vị thực hiện đúng các quy định được ghi trong giấy phép truyền hình trả tiền; giấy phép thiết lập mạng viễn thông công cộng; giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông.

2.2. Việc thực hiện quy định của pháp luật về đưa, xử lý nội dung thông tin: Đơn vị thực hiện tiếp phát nguyên vẹn nội dung của các kênh chương trình của các Đài Truyền hình và các đơn vị có thỏa thuận hợp tác.

2.3. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về bản quyền: Đơn vị thực hiện đúng quy định về bản quyền.

2.4. Cung cấp kênh chương trình trong danh mục đã đăng ký:

- Đối với dịch vụ truyền hình cáp số: Đơn vị đã thực hiện cung cấp 152 kênh trong danh mục đã đăng ký.

- Đối với dịch vụ truyền hình cáp công nghệ IPTV: Đơn vị đã thực hiện cung cấp 186 kênh trong danh mục đã đăng ký.

- Đối với dịch vụ phát thanh, truyền hình trên mạng Internet: Đơn vị đã thực hiện cung cấp 167 kênh chương trình. Trong đó, có 164 kênh chương trình có trong danh mục đã đăng ký; 03 kênh chương trình truyền hình nước ngoài (DW, Da Vinci, Discovery) đã hết hạn đăng ký. Qua làm việc giữa Đoàn Thanh tra và Viettel Sóc Trăng về nội dung trên:

+ Đối với kênh chương trình truyền hình DW theo Giấy Chứng nhận đăng ký danh mục kênh chương trình trên dịch vụ phát thanh, truyền hình số 75/GCN-KENH-PTTH&TTĐT ngày 15/6/2022 thì phạm vi cung cấp trên dịch vụ phát thanh



truyền hình trên mạng Internet của Viettel (không có xác định thời hạn theo Giấy Chứng nhận).

+ Đối với 02 kênh chương trình truyền hình Da Vinci, Discovery trước khi hết hạn theo Giấy Chứng nhận đăng ký danh mục kênh chương trình trên dịch vụ phát thanh, truyền hình, thì Tổng Công ty Viễn thông Viettel tham mưu Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội ban hành Tờ khai đăng ký danh mục kênh chương trình cung cấp trên dịch vụ truyền hình trả tiền. Tuy nhiên, hồ sơ tờ khai cần được bổ sung, sửa đổi theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định nên 02 kênh này chưa được cập nhật trong Giấy chứng nhận. Trên cơ sở đó, Viettel Sóc Trăng đã phối hợp Tổng Công ty Viễn thông Viettel rà soát cung cấp các kênh chương trình truyền hình theo đúng Giấy chứng nhận số 83/GCN-KENH-PTTH&TTĐT.

- Cung cấp các kênh chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị quốc gia: Đơn vị đã thực hiện cung cấp đầy đủ 07 kênh chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị quốc gia theo đúng quy định tại Thông tư số 18/2016/TT-BTTTT ngày 28/6/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Cung cấp chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương: Đơn vị đã thực hiện cung cấp kênh chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị địa phương (kênh STV1) theo đúng quy định tại Thông tư số 18/2016/TT-BTTTT.

- Việc thực hiện các báo cáo định kỳ gửi Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại Thông tư số 04/2022/TT-BTTTT ngày 22/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định Chế độ báo cáo thống kê Ngành Thông tin và Truyền thông và Thông tư số 02/2023/TT-BTTTT ngày 21/3/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông:

+ Báo cáo định kỳ hoạt động cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền (định kỳ 6 tháng đầu năm và định kỳ hằng năm) theo Mẫu số 22 Phụ lục II Thông tư số 02/2023/TT-BTTTT.

+ Báo cáo định kỳ chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình (định kỳ 6 tháng đầu năm và định kỳ hằng năm) theo Mẫu số 26 Phụ lục II Thông tư số 02/2023/TT-BTTTT.

+ Báo cáo một số kết quả hoạt động truyền hình trả tiền (định kỳ hằng quý và hằng năm) theo Mẫu PTH2-02 Phụ lục VI Thông tư số 04/2022/TT-BTTTT.

* Tuy nhiên, việc báo cáo định kỳ chưa đúng thời hạn quy định.

- Việc ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền cho người sử dụng: Tổng Công ty Viễn thông Viettel đã đăng ký hợp đồng mẫu, điều kiện giao dịch chung với Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng - Bộ Công thương; đồng thời đã ký kết hợp đồng với người sử dụng dịch vụ theo đúng mẫu đã đăng ký.

- Việc ký kết hợp đồng phát triển thuê bao truyền hình trả tiền với các đại lý: Viettel Sóc Trăng triển khai ký kết hợp đồng phát triển thuê bao truyền hình trả tiền tại các điểm giao dịch là các địa điểm kinh doanh thuộc Chi nhánh Bưu chính Viettel Sóc Trăng.

3. Việc thực hiện các quy định pháp luật về đăng ký tên, biểu tượng dịch vụ:

3.1. Đăng ký tên, biểu tượng (logo) dịch vụ: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội đã đăng ký biểu tượng dịch vụ là “viettel TV”; biểu tượng theo Giấy Chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 471057 được cấp theo Quyết định số 112357/QĐ-SHTT ngày 04/12/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

3.2. Thực hiện các yêu cầu về logo dịch vụ: Biểu tượng “viettel TV” để nhận dạng, có 09 ký tự, không trùng doanh nghiệp khác.

3.3. Cài đặt logo dịch vụ: Tổng Công ty Viễn thông Viettel đã cài đặt logo dịch vụ trên các kênh chương trình đúng số lượng theo Giấy Chứng nhận số 83/GCN-KENH-PTTH&TTĐT.

* Tuy nhiên, việc sử dụng logo “viettel TV” chưa đúng màu tại Giấy Chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 471057 được cấp theo Quyết định số 112357/QĐ-SHTT. Ngay từ khi triển khai Quyết định thanh tra, Viettel Sóc Trăng đã chủ động tự rà soát các nội dung thanh tra, báo cáo Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội để chỉ đạo Tổng Công ty Viễn thông Viettel tiến hành rà soát, cài đặt đúng mẫu logo “viettel TV” mà Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội đã đăng ký.

4. Việc chấp hành quy định pháp luật về chất lượng dịch vụ:

4.1. Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội đã thực hiện đúng quy định về công bố chất lượng dịch vụ, công tác đo kiểm định kỳ chất lượng kỹ thuật, phương án đảm bảo chất lượng dịch vụ.

4.2. Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội đã thiết lập trung tâm thu, phát tập trung tại Tổng trạm Hòa Lạc, tầng 7, tòa nhà IDC, khu công nghệ cao của Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội; Địa điểm dự phòng 1: Tổng trạm 158/25 đường Hoàng Hoa Thám, Quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh; Địa điểm dự phòng 2: Tổng Trạm 115 Nguyễn Thành Hãn, thành phố Đà Nẵng và đã ban hành phương án xử lý các sự cố kỹ thuật, chế độ kiểm tra, giám sát.

4.3. Việc tuân thủ các quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng: Đơn vị thực hiện đúng các quy định.

5. Việc chấp hành quy định pháp luật về giá cước dịch vụ và khuyến mại:

5.1. Đơn vị thực hiện theo giá cước dịch vụ truyền hình trả tiền do Tổng Công ty Viễn thông Viettel ban hành, theo Công văn số 20292/CV-DVTH ngày 13/11/2023 V/v điều chỉnh chính sách kinh doanh dịch vụ truyền hình áp dụng trên toàn quốc và thực hiện niêm yết giá cước tại các điểm giao dịch thuộc Chi nhánh Bưu chính Viettel Sóc Trăng.

5.2. Việc thu cước dịch vụ truyền hình được áp dụng với các hình thức là: Thu tại điểm giao dịch, thu tại nhà khách hàng, chuyển khoản qua ngân hàng và các phương thức thanh toán khác theo hợp đồng ký kết với người sử dụng dịch vụ.

5.3. Việc chấp hành các quy định về khuyến mại: Viettel Sóc Trăng áp dụng chính sách khuyến mại theo quy định của Tổng Công ty Viễn thông Viettel và quy định của pháp luật về khuyến mại cho khách hàng sử dụng dịch vụ truyền hình trả tiền.



6. Việc chấp hành quy định pháp luật về công tác giải quyết khiếu nại:

6.1. Viettel đã công bố trên trang thông tin điện tử: Giá dịch vụ, giá gói dịch vụ gắn với các thông tin gói dịch vụ; địa chỉ, số điện thoại, hộp thư điện tử tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, hỗ trợ khách hàng; quy trình tiếp nhận và giải quyết khiếu nại của khách hàng.

6.2. Viettel Sóc Trăng có niêm yết quy trình tiếp nhận và giải quyết khiếu nại của khách hàng đối với dịch vụ truyền hình trả tiền tại các điểm cung cấp dịch vụ. Qua kiểm tra, xác minh thực tế tại các điểm giao dịch cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền thành phố Sóc Trăng, huyện Long phú và huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng, Viettel Sóc Trăng có niêm yết theo quy định của pháp luật.

6.3. Việc lưu trữ hồ sơ và các thông tin có liên quan đến dịch vụ bị khiếu nại để phục vụ công tác giải quyết khiếu nại và hướng dẫn giải quyết tranh chấp: Trong thời kỳ thanh tra, Viettel Sóc Trăng chỉ tiếp nhận xử lý khiếu nại gián tiếp qua tổng đài chăm sóc khách hàng nên không có lưu trữ hồ sơ và các thông tin có liên quan đến dịch vụ bị khiếu nại.

7. Việc chấp hành quy định pháp luật về chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy: Viettel Sóc Trăng sử dụng các sản phẩm, hàng hóa chuyên ngành công nghệ thông tin và truyền thông bắt buộc phải chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy theo quy định đối với các thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình (Set Top Box). Trong đó, có 03 thiết bị có Giấy Chứng nhận hợp quy (mã thiết bị: TV360-ATV-SDMC-DV9135, ATV-SDMC-DV8535 của hãng sản xuất SDMC; ATV-ZTE-B66V2 của hãng sản xuất ZTE); 04 thiết bị tự công bố hợp quy (TV360-ATV-ICTECH-IP151N, ATV-IP952, STB2C-IP826 của hãng sản xuất HISENCE; ATV-SKYWORTH-HP40A của hãng sản xuất SKYWORTH) theo đúng quy định.

8. Việc thực hiện thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh không qua biên tập, biên dịch: Viettel Sóc Trăng không triển khai việc đăng ký làm đầu mối thiết lập hệ thống thiết bị thu tín hiệu truyền hình trực tiếp từ vệ tinh; không cung cấp các kênh truyền hình nước ngoài thu trực tiếp từ vệ tinh không qua biên tập, biên dịch cho các cơ quan, tổ chức, khách sạn trên địa bàn tỉnh.

III. Kết luận:

1. Kết quả đạt được:

Viettel Sóc Trăng triển khai cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng theo đúng ủy quyền của Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội. Đơn vị thực hiện đúng các quy định như sau:

1.1. Có đầy đủ các loại giấy phép khi triển khai hoạt động cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

1.2. Tiếp phát nguyên vẹn các kênh chương trình truyền hình do Tổng Công ty Viễn thông Viettel cung cấp; cung cấp đầy đủ các kênh chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị quốc gia, nhiệm vụ chính trị của địa phương theo quy định; sử dụng mẫu hợp đồng đã đăng ký, điều kiện giao dịch chung với Cục Cảnh sát và Bảo vệ người tiêu dùng - Bộ Công thương.

- 1.3. Chấp hành quy định pháp luật về giá cước dịch vụ và khuyến mại.
- 1.4. Chấp hành quy định pháp luật về giải quyết khiếu nại của khách hàng;
- 1.5. Chấp hành đúng quy định pháp luật về chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy.
- 1.6. Thực hiện công bố chất lượng dịch vụ, công tác đo kiểm định kỳ chất lượng kỹ thuật, phương án đảm bảo chất lượng dịch vụ theo quy định.
- 1.7. Thực hiện đúng quy định về đăng ký tên, biểu tượng (logo) dịch vụ do Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp.
- 1.8. Thực hiện cài đặt logo dịch vụ để nhận diện đơn vị cung cấp dịch vụ trên các kênh chương trình truyền hình.

* Quá trình làm việc với Đoàn Thanh tra, Viettel Sóc Trăng luôn thể hiện tinh thần cầu thị; chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan khắc phục ngay những hạn chế, thiếu sót.

2. Tồn tại, hạn chế:

Bên cạnh những kết quả đạt được, Viettel Sóc Trăng còn một số tồn tại, hạn chế trong hoạt động cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền:

2.1. Trong quá trình thanh tra, việc cung cấp tài liệu chưa kịp thời, tính pháp lý chưa đảm bảo, phải bổ sung nhiều lần để hoàn thiện.

2.2. Thiếu sót trong việc rà soát logo trên các kênh chương trình đã đăng ký.

2.3. Thiếu kiểm tra danh mục các kênh chương trình của Giấy phép trước và sau, sơ sót dẫn đến còn cung cấp các kênh chương trình trên dịch vụ truyền hình trả tiền đã hết hạn; còn tâm lý chủ quan xem việc này là của các đơn vị trong hệ thống của Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội.

2.4. Chưa quan tâm thực hiện đúng chế độ báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông dẫn đến báo cáo chưa đúng thời hạn quy định.

2.5. Theo hồ sơ Viettel Sóc Trăng cung cấp, cả Tổng Giám đốc Tổng Công ty Viễn thông Viettel và Giám đốc Viettel Sóc Trăng đều được Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội ủy quyền thực hiện nhiệm vụ. Mọi quan hệ pháp lý trong việc cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền giữa Viettel Sóc Trăng, Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel và Tổng Công ty Viễn thông Viettel chưa rõ ràng. Điều này dẫn đến khó xác định trách nhiệm khi xảy ra sai sót phải xử lý.

* Đối với những tồn tại, hạn chế trong quá trình cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền của Viettel Sóc Trăng, trong quá trình thanh tra, Đoàn Thanh tra đã làm việc trực tiếp với đại diện Viettel Sóc Trăng để giải trình, cũng như cung cấp thêm thông tin, tài liệu liên quan vụ việc. Viettel Sóc Trăng đã phối hợp Tổng Công ty Viễn thông Viettel đã xem xét lại việc cung cấp các kênh chương trình truyền hình theo đúng Giấy chứng nhận số 83/GCN-KENH-PTTH&TTĐT và ngừng cung cấp các kênh chương trình truyền hình đã hết hạn cấp phép; cài đặt lại đúng mẫu logo “viettel TV” mà Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội đã đăng ký; bổ sung đầy đủ báo cáo so với quy định.

IV. Các biện pháp xử lý:

Trên cơ sở kiến nghị biện pháp xử lý của Đoàn Thanh tra, Chánh Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông có ý kiến như sau:

1. Đồng ý với kiến nghị biện pháp xử lý của Đoàn Thanh tra: Để tăng cường công tác quản lý hoạt động cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, phát huy những mặt đã đạt được và chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế nhằm góp phần giúp cho hoạt động cung cấp dịch vụ phát triển và tuân thủ quy định pháp luật. Chánh Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông yêu cầu Giám đốc Viettel Sóc Trăng quan tâm thực hiện các nội dung sau:

1.1. Đối với các loại hình dịch vụ truyền hình trả tiền mà Viettel đang triển khai trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng phải thường xuyên kiểm tra, đảm bảo cung cấp đúng các kênh chương trình truyền hình theo Giấy chứng nhận được cấp phép.

1.2. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ chất lượng dịch vụ, hoạt động cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình, kết quả hoạt động truyền hình trả tiền theo đúng biểu mẫu, thời gian quy định.

1.3. Thường xuyên tự kiểm tra, giám sát việc cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; kịp thời báo cáo, tham mưu Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội chỉ đạo các đơn vị thuộc Tập đoàn khắc phục các sai sót trong cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền và chấp hành nghiêm các quy định trong hoạt động cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền.

1.4. Tham mưu Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội ban hành văn bản quy định rõ quan hệ pháp lý trong việc cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền giữa Viettel Sóc Trăng, Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel và Tổng Công ty Viễn thông Viettel.

1.5. Quá trình cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, nếu phát hiện vướng mắc, bất cập trong các văn bản quy định, Viettel Sóc Trăng cần kịp thời báo cáo, đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

2. Giao Trưởng Đoàn Thanh tra: Tham mưu, giúp Chánh Thanh tra Sở công bố Kết luận thanh tra theo đúng quy định tại điểm b khoản 3 Điều 79 Luật Thanh tra và điểm a khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP.

3. Chuyển Phòng Thông tin – Báo chí – Xuất bản: Giúp Chánh Thanh tra Sở công khai Kết luận thanh tra trên trang Thông tin điện tử của Sở theo đúng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 79 Luật Thanh tra và khoản 1 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP. /.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (để báo cáo);
- Ban Giám đốc Sở (báo cáo);
- Thành viên ĐTT (để thực hiện);
- Viettel Sóc Trăng (để thực hiện);
- Lưu Hồ sơ ĐTT.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Tiến Lên